| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK SONG**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Trâm phúc** |
| Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST<br>Ngày 14/01/2025<br>V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích N; Địa chỉ: 1 Khu phố G, phường T, Quận A, TP . – có mặt tại phiên tòa;

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn P; Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:* Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn P đến chung sống với nhau từ năm 2014; khi đến chúng sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận A, TP .. Trong thời gian chung sống với nhau tình cảm vợ chồng hành phúc nhưng từ tháng 8 năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau và ông P đã đánh bà N nên bà N phải về nhà ngoại ở từ đó đến nay.

Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, ông P hay đánh đập và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Hiện bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, bà N và ông P có 03 con chung gồm cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 07 tháng 8 tháng 2015; cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 8 tháng 2016 và cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021.

Theo nội dung đơn khởi kiện của bà N thể hiện về các con chung nếu Tòa án giải quyết cho bà N ly hôn với ông P thì bà N xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu T và cháu C đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà N đã thay đổi về nguyện vọng xin nuôi con chung. Bà N có chỉ có nguyện vọng xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Còn cháu A và cháu T bà N đồng ý giao các cháu cho ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: không có

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N tự nguyện xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:* Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bích N đến chung sống với với nhau từ năm 2014; khi đến chúng sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận A, TP .. Trong thời gian chung sống với nhau tình cảm vợ chồng hành phúc nhưng từ tháng 8 năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau; ông P đã đánh bà N và bà N đã bỏ đi đâu thì ông P không rõ và không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Nay bà N về làm đơn ly hôn thì ông P đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau thì có 03 con chung gồm: Cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 07 tháng 8 tháng 2015; cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 8 tháng 2016 và cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021

Nếu Tòa án giải quyết cho ông P và bà N ly hôn thì ông P có nguyện vọng xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom các cháu đến tuổi trưởng thành ( đủ 18 tuổi). Do bà N đã bỏ nhà, đi khỏi nhà từ tháng 8/2023 và bà N không quan tâm đến các cháu nên ông P không đồng ý giao các con chung cho bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến tuổi trưởng thành ( đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Không có

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương giữa ông P và bà N không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không biết mẫu thuẫn giữa ông P và bà N như thế nào. Tuy nhiên, hiện nay địa phương thấy ông P và bà N không chung sống cùng nhau.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

+ Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích N ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Bích N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 07 tháng 8 tháng 2015 và cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 8 tháng 2016 cho ông Nguyễn Văn P là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi);

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, tiến hành phiên họp việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự theo quy định nhưng các đương sự không thương lượng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Phiên tòa ngày 25/12/2024 phía bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa. Phiên Tòa ngày 14/01/2025 bị đơn ông Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX vẫn xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn P trú tại bon B, xã Đ' D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn P đến chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận A, TP . theo số 92/2014 ngày 22/9/2014 và có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 07 tháng 8 tháng 2015; cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 8 tháng 2016 và cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**Nhận định của HĐXX về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn P đến chung sống với nhau từ năm 2014 và UBND phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo số 92/2014 ngày 22/9/2014 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Qua trình bày của bà N, ông P và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà N và ông P chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông P đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, ông P đã đánh bà N vào tháng 8/2023, không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay và ông P và bà N đều đề nghị HĐXX cho ly hôn nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này về việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[3] Về con chung: ông P và bà N có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 07 tháng 8 tháng 2015; cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 8 tháng 2016 và cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021. Từ khi bà N và ông P không còn chung sống với nhau thì các cháu ở cùng ông P; Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu A và cháu T liên quan đến nguyện vọng của các cháu và các cháu đều trình bày muốn được ở với ông P. Còn đối với cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021, do ông P và bà N không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2023 với lý do mâu thuẫn vợ chồng, ông P đã đánh bà N, dẫn đến bà N sợ hãi mà phải về nhà ở cùng bố mẹ đẻ. Điều này thể hiện việc bà N không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom các con chung từ tháng 8/2023 cho đến nay là do bà N bị ông P đánh nên bà N sợ hãi phải về nhà bố mẹ đẻ; chứ không phải bà N bỏ bê các con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án bà N cung cấp chỗ ở ổn định, có nguồn thu nhập ổn định và bản tóm tắt hồ sơ bệnh án (bản phô tô); sau khi sinh cháu C thì bà N cùng gia đình cũng đã đề nghị triệt sản, không còn khả năng sinh sản (do đẻ mổ) và bà N cũng đã thay đổi nguyện vọng về việc

xin nuôi con, bà N chỉ có nguyện vọng xin là người trực nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu C đến tuổi trưởng thành. Ngoài ra, bà N và ông P có 03 người con, căn cứ vào lời trình bày của các cháu; đương sự và biên bản chứng minh nguồn thu nhập và chỗ ở nên cần HĐXX xét thấy cần giao hai cháu A và cháu T cho ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành. Giao cho bà N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, chăm sóc cháu C đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 246 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích N;

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N ly hôn với Nguyễn Văn P.

**2.** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị Bích N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 07 tháng 8 tháng 2015 và cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 8 tháng 2016 cho ông Nguyễn Văn P là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

**3.** Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**4.** Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền bà N đã nộp theo biên lai số 0004328 ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông.

**5.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND h.Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS h.Đắk Song;
- UBND p T A, Quân M, T. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phạm Văn Quân**